

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày: 26- 5- 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Lược;

2. Bà Nguyễn Kim Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nhâm Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/HSST-QĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thành T (Tên gọi khác là V), sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lái xe; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tấn S, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1971 (Đã chết); Bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Trần Thị Thùy D và có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/7/2021 bị Công an xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 50/QĐ-XPHC và ngày 16/8/2021 bị Công an xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 105/QĐ-XPHC. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Phạm Thanh S, sinh năm: 2001, tại tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1978 và bà Lê Thị M, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày

06/01/2022 đến ngày 16/01/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hồ Trọng N, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Khu phố E, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1995 (cha ruột bị cáo Phạm Thanh S); địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Thượng Hoàng P, sinh năm 1997. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh S và Nguyễn Thị Thanh V là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội, Phạm Thành T (tên gọi khác là V) là bạn trai của V. T quen biết S do nhiều lần gặp nhau tại nhà của V thuộc xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/01/2022, S nhận được điện thoại từ số thuê bao 0332.169.xxx của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đặt mua 700.000 đồng ma túy thì S đồng ý. Sau đó S nhiều lần điện thoại cho V hỏi mua ma túy nhưng không được V đồng ý nên đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, S điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để bán kiếm lời thì T đồng ý và hẹn S đến giao ma túy tại khu vực Trường Trung học phổ thông L (nay là Trường Trung học cơ sở T) thuộc khu phố E, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khoảng 18 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển số 61N1-131.xx đi đến điểm hẹn, chờ một lúc thì nhìn thấy T điều xe mô tô biển số 61E1-009.xx đi từ đường T 37 đến, S đưa cho T 500.000 đồng, sau đó T ném gói ma túy xuống gốc cây trên vỉa hè rồi chỉ chỗ cho S đến nhặt. S nhặt gói ma túy cất vào bên trong vỏ bao thuốc lá hiệu “Hòa Bình” và giấu vào túi quần tây bên phải S đang mặc trên người. Lúc này, S vừa điều khiển xe mô tô biển số 61N1-131.xx vừa điện thoại cho người đã đặt mua ma túy trước đó thì người này hẹn S đến trước Công ty Honda thuộc ấp B, xã T, huyện B để giao ma túy thì S đồng ý. Khi S điều khiển xe mô tô biển số 61N1-131.xx đi đến đoạn đường Đất Cuốc - Thủ Biên thuộc ấp B, xã T thì bị lực lượng Công an xã Tân Mỹ dừng xe kiểm tra phát hiện việc S cất giấu ma túy trong người nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 xe mô tô biển số 61N1-131.xx nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, số máy: E3X9E-604278, số khung: RLCUE3210KY255877 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61N1-131.xx mang tên Phạm Văn T;

- 01 xe mô tô biển số 61E1-009.xx, số máy 5C64-390478, số khung RLC5C640AY390483 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 61E1-009.xx mang tên Hồ Trọng N;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12S, màu xanh đen và 01 căn cước công dân số: 074201001324 mang tên Phạm Thanh S;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số Imei 355765076900405 của Phạm Thành T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, số seri: FK2NT27PG5QM của Nguyễn Thị Thanh V;

Tại bản kết luận giám định số 63/MT-PC09 ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Thanh S là ma túy, có trọng lượng: 0,4839 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, S khai nhận ngày 06/01/2022 đã đặt mua 500.000đ ma túy đá (Methamphetamine) của T để bán lại cho người khác kiếm lời. Cả S và T thừa nhận đã giao dịch mua bán ma túy thành công tại khu vực Trường Trung học phổ thông L (nay là Trường Trung học cơ sở T) thuộc địa bàn thị trấn T, huyện B. S nhận gói ma túy và đang trên đường đến điểm hẹn bán ma túy thì bị bắt quả tang tại địa bàn xã T, huyện B.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-BTU ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Phạm Thành T và Phạm Thanh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Thành T và Phạm Thanh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, không thay đổi, bổ sung nội dung truy tố. Tại phiên tòa, bị cáo S thành khẩn nhận tội, riêng bị cáo T không nhận tội mà khai báo quanh co, thiếu thành khẩn, cho rằng bị điều tra viên ép cung. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Thành T, Phạm Thanh S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh S mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 2 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thành T mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là chất cấm lưu hành gồm 0,4501 gam (còn lại sau giám định) ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong bì thư của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương có ký hiệu số 63/PC09; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, số Imei 355765076900405 thu giữ của Phạm Thành T và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12S màu xanh đen thu giữ của Phạm Thanh S; trả lại các đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: trả cho Phạm Thanh S 01 căn cước công dân số: 074201001324 mang tên Phạm

Thanh S; trả lại cho ông Phạm Văn T 01 xe mô tô biển số 61N1-131.xx nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, số máy: E3X9E-604278, số khung: RLCUE3210KY255877 cùng giấy đăng ký xe mô tô 61N1-131.xx mang tên ông Phạm Văn T; trả lại cho ông Hồ Trọng N 01 xe mô tô biển số 61E1-009.xx, số máy 5C64-390478, số khung RLC5C640AY390483; trả lại cho Nguyễn Thị Thanh V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, số seri: FK2NT27PG5QM. Buộc bị cáo Phạm Thành T nộp lại số tiền 500.000đ thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Phạm Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội và không tham gia tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp qua lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát và không bào chữa gì khác.

Bị cáo Phạm Thành T không nhận tội, không tự bào chữa gì khác.

Bị cáo S nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T nói lời sau cùng cho rằng mình không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại nào khác. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Thanh V, Hồ Trọng N và người làm chứng Thượng Hoàng P đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo Sơn phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản xác định hiện trường vụ án, vật chứng bị thu giữ quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra và biên bản phúc cung của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo T phản cung, không nhận tội và cho rằng từ chiều đến tối ngày 06/01/2022, bị cáo T chỉ nghe điện thoại của bị cáo S hỏi về việc đi đám tang người bạn, giữa bị cáo

và bị cáo T không trao đổi mua bán ma túy qua điện thoại, không gặp mặt nhau trực tiếp và bị cáo T cũng không đến khu vực Trường Trung học phổ thông L vào chiều tối ngày 06/01/2022 để giao nhận tiền - ma túy. Do vậy, bị cáo không thực hiện hành vi mua, bán ma túy cho bị cáo S vào ngày, giờ trên như cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Sở dĩ bị cáo nhận tội bán ma túy cho bị cáo S trong quá trình điều tra là do bị cáo bị Điều tra viên hù dọa, đánh đập nên nhận tội. Việc bị cáo T không nhận tội là thuộc trường hợp quanh co, chối tội, thiếu thành khẩn bởi lẽ: Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, hỏi cung (BL 36, 37, 41, 42), biên bản đối chất ngày 07/01/2022 giữa bị can Phạm Thành T, Phạm Văn S (BL 39, 40), bị cáo T khai rõ: *“Lúc 16 giờ 00, ngày 06/01/2022 tôi nhận điện thoại từ S hỏi mua 500.000đ ma túy đá, tôi đồng ý và hẹn S giao ma túy tại khu vực Trường học L thuộc thị trấn T. Khoảng hơn 18 giờ 00 cùng ngày tôi mang gói ma túy đến ném vào gốc cây, đến gặp S nhận 500.000đ xong sau đó chỉ S chỗ ném ma túy để S đến nhặt”*. Tại các biên bản hỏi cung, tự khai (từ bút lục 126 đến bút lục 130), bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội và cam đoan lời khai của mình hoàn toàn đúng sự thật. Lời khai nhận tội của bị cáo T trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo S, biên bản xác định địa điểm giao nhận ma túy trong quá trình điều tra vụ án. Do vậy, việc bị cáo T cho rằng bị điều tra viên ép cung, đe dọa, đánh đập mới khai nhận tội là không có căn cứ. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 30 ngày 06/01/2022, tại khu vực Trường Trung học phổ thông L (nay là Trường trung học cơ sở T), thuộc Khu phố E, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Phạm Thành T, Phạm Thanh S đã thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,4839 gam với số tiền 500.000đ, mục đích S mua ma túy của T để bán lại cho người khác kiếm lời 200.000đ. Hình thức mua bán qua điện thoại, T ném ma túy vào gốc cây, đến nhận tiền của S và chỉ S nơi ném gói ma túy để S đến nhặt. Khi S đi giao ma túy cho người mua thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Phạm Thành T và Phạm Thanh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Thành T, Phạm Thanh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Trong tình hình hiện nay, việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng tình hình tội phạm trong nước, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự; là nguyên nhân, điều kiện nảy sinh, phát triển các tệ nạn xã hội khác; gây tổn hại nghiêm trọng về mặt kinh tế của gia đình và bản thân. Các bị cáo biết rõ việc tàng trữ, mua bán các chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng vì mục đích muốn có tiền, có ma túy để sử dụng, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử lý nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do từng bị

cáo gây ra, giúp các bị cáo thấy được sự trừng trị, răn đe của pháp luật đối với tội phạm về ma túy và ngăn ngừa tội phạm chung.

[5] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo đều tự thực hiện hành vi mua, bán chất ma túy riêng lẻ nhằm mục đích thu lợi cho bản thân, không có sự phân công nhiệm vụ lẫn nhau, không thỏa thuận phân chia lợi nhuận cho nhau. Bị cáo T là người trực tiếp cung cấp ma túy cho bị cáo S để bị cáo S bán lại cho người khác thu lợi, bị cáo S chỉ vì háms lợi nên bất chấp pháp luật đặt mua ma túy của T để bán cho người khác nhằm kiếm lời. Bị cáo T có nhân thân xấu do có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa, nay lại thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng do mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo khai báo quanh co nhằm chối tội. Do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cần nghiêm khắc hơn hình phạt áp dụng đối với bị cáo S. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh S đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải hành vi phạm tội nên bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo S có ông nội là người có công cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm một phần hình phạt đối với bị cáo S. Đối với bị cáo Phạm Thành T có nhân thân xấu do có tiền sự chưa được xóa, tại phiên tòa bị cáo quanh co, chối tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải*” tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bị cáo S. Bị cáo T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xuất ngũ về địa phương làm ăn sinh sống, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Cả hai bị cáo Phạm Thành T, Phạm Thanh S đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với người nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0332.169.809 đặt mua ma túy của Phạm Thanh S, đến nay vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là đúng quy định.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 63/PC09 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,4501 gam (trọng lượng sau giám định) đây là chất cấm lưu hành nên cần tịch

thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, số Imei 355765076900405 là phương tiện Thái sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Phạm Thanh S. Bị cáo T khai điện thoại trên do mượn tạm của Nguyễn Thị Thanh V để sử dụng, quá trình điều tra V không có lời khai nào về việc cho T mượn điện thoại Iphone màu hồng nhưng T không có chứng cứ chứng minh điện thoại nói trên thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Thanh V. Do đó cần tịch thu điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng, số Imei 355765076900405 của Phạm Thành T sung vào ngân sách nhà nước.

Đối 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12S màu xanh đen tạm giữ của Phạm Thanh S. Ngày 06/01/2022, S sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 căn cước công dân số: 074201001324 tên Phạm Thanh S, là giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Phạm Thanh S.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61N1-131.xx nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, số máy: E3X9E-604278, số khung: RLCUE3210KY255877 tạm giữ của Phạm Thanh S. Qua tra cứu xe mô tô này do ông Phạm Văn T (là cha ruột của Phạm Thanh S) đứng tên chủ sở hữu. Việc S sử dụng xe mô tô này để đi mua, bán ma túy vào ngày 06/01/2022 thì ông T không biết nên cần trả lại xe mô tô này cùng giấy đăng ký xe mô tô 61N1-131.xx cho ông Phạm Văn T.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61E1-009.xx, số máy 5C64-390478, số khung RLC5C640AY390483 tạm giữ của Phạm Thành T. Qua tra cứu xe mô tô này do ông Hồ Trọng N (là bạn quen biết với T) đứng tên chủ sở hữu. Việc T sử dụng xe mô tô này để đi bán ma túy vào ngày 06/01/2022 thì ông N không biết nên cần trả lại xe mô tô trên cùng giấy đăng ký xe mô tô 61E1-009.xx cho ông Hồ Trọng N.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, số seri: FK2NT27PG5QM tạm giữ của Nguyễn Thị Thanh V: Không có căn cứ xác định điện thoại nói trên là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên xét trả lại cho Nguyễn Thị Thanh V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, số seri: FK2NT27PG5QM.

Đối với số tiền 500.000đ là tiền bị cáo T có được từ việc bán ma túy cho bị cáo Sơn là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo T phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thành T (tên gọi khác là V) và Phạm Thanh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thành T 03 (Ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/01/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh S 02 (Hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 63/PC09 bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,4501 gam (trọng lượng sau giám định).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12S màu xanh đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, số Imei 355765076900405.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, số seri: FK2NT27PG5QM.

- Trả lại cho ông Phạm Văn T: 01 xe mô tô biển số 61N1-131.xx nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, số máy: E3X9E-604278, số khung: RLCUE3210KY255877 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61N1-131.xx mang tên Phạm Văn T.

- Trả lại cho ông Hồ Trọng N: 01 xe mô tô biển số 61E1-009.xx, số máy 5C64-390478, số khung RLC5C640AY390483 không yếm hai bên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61E1-009.xx mang tên Hồ Trọng N.

- Trả lại cho Phạm Thanh S: 01 căn cước công dân số 074201001324 tên Phạm Thanh S.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Buộc bị cáo Phạm Thành T nộp lại số tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc các bị cáo Phạm Thành T và Phạm Thanh S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Trọng N, Nguyễn Thị Thanh V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

